

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 260/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2021, về việc: “*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*”, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1978

2. Bị đơn: Chị Hồ Thị N, sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: Số 171 Huỳnh Đăng Th, thành phố K, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn H và chị Hồ Thị N – thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:

Chị Hồ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Trần Văn H, sinh ngày 05/12/2009.

Anh Trần Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

Thời gian nuôi con và cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi con Trần Văn H học xong đại học.

Anh Trần Văn H được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Căn cứ khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Đến hạn thi hành đối với khoản tiền cấp dưỡng nêu trên và chị Hồ Thị Nga có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Trần Văn Hóa không thi hành đủ khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi chậm thanh toán theo mức lãi suất 10%/năm, tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Trần Văn H tự nguyện chịu 150.000đồng(*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đồng(*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con; nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) anh H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0005136 ngày 10/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K, tỉnh K.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh K;
- VKSND Tp.K;
- Chi cục THADS Tp.K;
- Các đương sự;
- UBND p. Quang Trung, TP K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

MAI THỊ THU